

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 6 - 2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơm

Ông Phạm Văn Hay;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Viết T - sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu phố V, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn L- Luật sư thuộc văn phòng luật sư Tùng Anh, đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 27A, ngõ 82 N, quận H, thành phố Hà Nội; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Xa Thị H- sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu phố V, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Phan Viết T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Xa Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đầu, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, vợ chồng sống chung nhưng không có trách nhiệm với nhau, không thể ngồi cùng nhau nói chuyện, bàn bạc những chuyện trong gia đình. Năm 2020 anh T đã dọn ra ngoài ở riêng từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay anh T xét thấy không còn tình cảm với chị H, mục đích hôn nhân H.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung, là cháu Phan Viết Bảo D - sinh ngày 14/7/2016. Nay anh T đề nghị giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh Phan Viết T không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn chị Xa Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện kết hôn với nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2016. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc cho đến tháng 02 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T đi làm ăn xa về đòi ly hôn với chị, anh T có nói với chị là có người khác nên muốn ly hôn với chị nhưng chị không đồng ý. Nay anh T đề nghị được ly hôn chị thì chị không đồng ý vì chị muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái, ngoài ra chị vẫn đang còn tình cảm với anh.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung, là cháu Phan Viết Bảo D - sinh ngày 14/7/2016. Hiện nay chị đang chăm sóc cháu D, nếu phải ly hôn thì nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 02 triệu đồng.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Xa Thị H không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ông Phạm Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phan Viết T và chị Xa Thị H có xác lập quan hệ vợ chồng hợp pháp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau cho đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do việc kinh doanh không ổn định, quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không còn phù hợp, tình cảm đã hết. Mặc dù các bên đã rất cố gắng, hai bên gia đình cũng đã can thiệp để hàn gắn mối quan hệ này. Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn cũng đã tạo điều kiện cho cả hai bên có thời gian bình tâm, suy nghĩ mỗi qua hệ hôn nhân, hướng về những điều tốt đẹp phía trước, gạt bỏ đi cái tôi của mỗi người mà trở về chung sống, chăm lo cho con cái. Nhưng hai bên vẫn không thể hòa thuận, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung, phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và không thể cứu vãn cuộc hôn nhân này. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay ly hôn là cách giải thoát tốt nhất cho cả hai người.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh T và chị H có 01 con chung là cháu Phan Viết Bảo D – sinh ngày 14/7/2016. Nay thống nhất với ý kiến của anh T là giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản, công nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xử cho anh T được ly hôn với chị H

Về yêu cầu nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, tâm lý lứa tuổi để giao con theo quy định, cần giao cháu Phan Viết Bảo D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và buộc anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Phan Viết T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố

tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Sầm Sơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn là đúng quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Xa Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị H vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng và trở ngại khách quan; anh Phan Viết T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Phạm Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T và ông L.

Trước khi mở phiên tòa, anh Phan Viết T có đơn xin xét xử vắng mặt, thay đổi quyền nuôi con. Nay anh T đề nghị giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện trên là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Viết T và chị Xa Thị H đã thực hiện lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, việc kết hôn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả chị và anh không vi phạm các quy định về độ tuổi và các điều kiện cấm kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn: Trong thời kỳ hôn nhân, anh T và chị H sống hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính tình, không có tiếng nói chung, không có trách nhiệm với nhau, ngoài ra theo lời khai của chị H thì mâu thuẫn vợ chồng là do anh T có người phụ nữ khác. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do, điều đó thể hiện chị H không mong muốn vợ chồng hòa giải những bất đồng để quay về đoàn tụ, không tha thiết với cuộc sống hôn nhân. Như vậy, mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nguyện vọng xin ly hôn của anh T là có căn cứ chấp nhận, vì thực trạng anh, chị không còn sống với nhau. Hội đồng xét xử chấp nhận

với ý kiến của Kiểm sát viên, cho anh Phan Viết T được ly hôn chị Xa Thị H là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Anh Phan Viết T chị Xa Thị H có 01 con chung, là cháu Phan Viết Bảo D - sinh ngày 14/7/2016. Hiện tại cháu đang ở với chị H. Nay anh T đề nghị giải quyết cho chị H được nuôi dưỡng cháu D và anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Xét thấy việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Cháu D đang còn nhỏ, hiện tại đang ở với chị H nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, về nguyện vọng giao con cho chị H nuôi dưỡng của anh T là phù hợp và có căn cứ. Cần tiếp tục giao cháu Phan Viết Bảo D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H thì thấy: Việc cấp dưỡng nuôi con của cha mẹ đối với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần cho bên nuôi con. Tuy nhiên mức cấp dưỡng phải phù hợp đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho con và người cấp dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng của chị H mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và đây cũng là nguyện vọng của anh T khi ly hôn, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2022 đến khi cháu D đủ tuổi thành niên là phù hợp với Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự về cấp dưỡng anh Phan Viết T phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. (ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phan Viết T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với chị Xa Thị H

Xử:

Về hôn nhân: Anh Phan Viết T được ly hôn với chị Xa Thị H;

Về con chung: Giao cháu Phan Viết Bảo D cho chị Xa Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Anh Phan Viết T có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Hàng tháng anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian tính từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu D thành niên.

Về án phí: Anh Phan Viết T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0004412 ngày 23/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh T còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng